

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ NHẤT PHONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ NHẤT PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT PHONG TECHNOLOGY AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT PHONG TECHNOLOGY AND CONSTRUCTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110782670

3. Ngày thành lập: 12/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 106, ngõ 117, đường Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972644263

Fax:

Email: nhatphongjsc@gmail.com

Website: <http://www.nhatphong.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi để phê duyệt/quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án; - Lập và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng. - Lập và phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng. - Thực hiện khảo sát xây dựng. - Nghiệm thu, phê duyệt kết quả khảo sát xây dựng. - Thiết kế xây dựng - Thẩm định thiết kế xây dựng - Quản lý đầu tư xây dựng công trình bí mật nhà nước - Quản lý đầu tư xây dựng công trình xây dựng khẩn cấp - Thiết kế, giám sát hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình; - Thiết kế, giám sát công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình; - Các hoạt động xây dựng đối với công trình cấp IV; công viên cây xanh; đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông. - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng	7110(Chính)

Thời gian đăng từ ngày 13/07/2024 đến ngày 12/08/2024

- Thiết kế xây dựng: Thiết kế kết cấu công trình
- Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)
- Thiết kế cấp - thoát nước công trình
- Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ
- Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu; hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải)
- Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn
- Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều
- Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình
- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình
- Định giá xây dựng
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Kiểm định xây dựng
- Thi công xây dựng công trình
- Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
- Tư vấn thẩm định về phòng cháy và chữa cháy
- Tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy
- Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy;
- Chỉ huy thi công về phòng cháy và chữa cháy

2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
18.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
19.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
20.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động khí tượng thủy văn	7490
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
32.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
33.	Phá dỡ (Trừ hoạt động rà phá bằng bom mìn)	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bằng bom mìn)	4312

35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4649
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
51.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán, pháp luật)	7020
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
56.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
57.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
58.	Thu gom rác thải độc hại	3812
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
60.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
61.	Tái chế phế liệu	3830
62.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
63.	Quảng cáo (Trừ các loại Nhà nước cấm)	7310
64.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
65.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
66.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
67.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

69.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy ăn, giấy lau chùi, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự copy khác; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dẹt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dẹt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
70.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
71.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
72.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
73.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
74.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
75.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
76.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 990.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	Thôn Hưng Lễ, Xã Trục Hưng, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	0360900083 45	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		
2	ĐOÀN VĂN NHIỆM	Xóm 13, Xã Trục Hưng, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	0360900179 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		

3	VŨ VĂN HƯỚNG	Số 149C, ngõ 1194, đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	287.100	2.871.000.000	29,000	036090001516
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	287.100	2.871.000.000	29,000	
4	VŨ THỊ QUỲNH	Số 149C, ngõ 1194, đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	036191000948
			Cổ phần phổ thông	554.400	5.544.000.000	56,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	554.400	5.544.000.000	56,000	
5	VŨ VĂN ĐỨC	P.1103, CT1B, Khu đô thị Nghĩa Đô, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	036089004832
			Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: VŨ THI QUỲNH

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 06/03/1991

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036191000948

Ngày cấp: 30/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 149C, ngõ 1194, đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 149C, ngõ 1194, đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội